

ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Số báo cáo	Số đối chiếu	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2/1
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp	0	0	
1	Doanh thu (01=02+03+04)			
	a. Từ NSNN cấp			
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài			
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại			
2	Chi phí (05=06+07+08)			
	a. Chi phí hoạt động			
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài			
	c. Chi phí hoạt động thu phí			
3	Thặng dư/thâm hụt (09= 01-05)			
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
1	Doanh thu	66.741.836.864	66.741.836.864	-
2	Hàng bán bị trả lại	332.134.000	332.134.000	
3	Doanh thu thuần	66.409.702.864	66.409.702.864	
4	Chi phí trước thuế	55.963.112.577	55.963.112.577	-
5	Thặng dư/thâm hụt (12=10-11)	10.446.590.287	10.446.590.287	-
III	Hoạt động tài chính			
1	Doanh thu	1.610.687	1.610.687	-
2	Chi phí	-		
3	Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)	1.610.687	1.610.687	-
IV	Thu nhập chịu thuế	10.448.200.974	10.448.200.974	
V	Chi phí thuế TNDN	2.089.640.195	2.089.640.195	-
VI	Chi phí sau thuế	321.686.123	321.686.123	-
VII	Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)	8.036.874.656	8.036.874.656	-